

LUẬN A TỶ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 46

Phẩm 5: NÓI VỀ TÙY MIÊN (PHẦN 2)

Như trước đã nói sáu thứ tùy miên. Lại, căn cứ môn khác, lập mười tùy miên, mười tùy miên là:

Tụng viết:

Sáu thành mười do kiến

Khác nhau: Hữu thân kiến

Biên chấp kiến, tà kiến

Kiến thủ, giới cấm thủ.

Luận nói: Kiến trong sáu tùy miên, vì hành tướng khác nhau nên chia làm năm, ngoài ra không phải kiến. Tích số năm thành tổng mười, năm ở trong mười là tánh của kiến:

1. Hữu thân kiến.
2. Biên chấp kiến.
3. Tà kiến.
4. Kiến thủ.
5. Giới cấm thủ.

Năm không phải tánh kiến:

1. Tham.
2. Giận.
3. Mạn.
4. Vô minh.
5. Nghi.

Kiến và không phải kiến, hợp thành mười thứ.

Lại, sáu thứ căn cứ ở môn khác để kiến lập, thành chín mươi tám thứ. Dựa vào môn nào lập thành chín mươi tám? Tụng nói:

Sáu hành bộ cõi khác

Nên thành chín mươi tám

*Cõi Dục: Kiến khổ đoạn
Mười bảy, bảy, tám, bốn
Như thứ lớp lia đủ
Ba, hai kiến, kiến nghi
Sắc, Vô sắc trừ giận
Còn đều như cõi Dục.*

Luận nói: Sáu thứ tùy miên, vì sự khác nhau của môn hành giới bộ, nên thành chín mươi tám. Nghĩa là trong sáu do hành của kiến khác nhau mà lập thành mười, như trước đã nói, tức ở đây đã nói mười thứ giới bộ tùy miên bất đồng thành chín mươi tám.

Bộ, là năm bộ: Kiến bốn đế và Tu đạo đoạn. Giới, là ba cõi Dục, sắc, Vô sắc. Vả lại, năm bộ đối với cõi Dục không đồng, nhân mười tùy miên thành ba mươi sáu, nghĩa là kiến khổ đế đến Tu đạo đoạn, như thứ lớp có mười, bảy, bảy, tám, bốn tức năm bộ trên đối với mười tùy miên.

Một, hai, mỗi mỗi, như thứ lớp đó, lia đủ ba kiến, hai kiến, kiến nghi, nghĩa là kiến khổ đế dứt, đủ mười, vì tất cả đều trái với kiến khổ đế. Kiến tập đế dứt đều bảy. Lia hữu thân kiến, biên kiến, giới thủ, Kiến đạo đế dứt là tám, tức bảy ở trước thêm giới thủ, Tu đạo đoạn bốn, lia kiến và nghi.

Như thế, hợp thành ba mươi sáu.

Ba mươi hai trước, gọi Kiến đạo đoạn (đối tượng dứt của Kiến đạo). Lúc vừa kiến đế, thì kiến nghi kia dứt. Sau cùng có bốn, gọi là Tu đạo đoạn.

Kiến bốn đế rồi trong thời gian sau, thường thường tập Đạo, kiến nghi kia mới dứt.

Do đó, đã biểu thị Tát-ca-da-kiến trong mười tùy miên, chỉ ở một bộ, nghĩa là đối tượng dứt của kiến khổ, biên chấp kiến cũng thế. Giới cấm thủ có cả hai bộ, nghĩa là đối tượng dứt của kiến khổ, Kiến đạo, tà kiến thông suốt qua bốn bộ, nghĩa là đối tượng dứt của kiến khổ, tập, diệt, đạo, kiến thủ, nghi cũng như vậy. Bốn tham v.v... khác đều chung cho năm bộ, nghĩa là kiến bốn đế và Tu đạo đoạn.

Như thế, nói chung kiến, được chia làm mười hai.

Nghi được chia làm bốn, bốn còn lại, đều có năm, nên trong cõi Dục có ba mươi sáu.

Ở đây, Kinh chủ tự hỏi đáp rằng:

Tướng nào trong đây là kiến khổ dứt cho đến tướng nào là Tu đạo đoạn.

Nếu duyên kiến thì đối tượng dứt của kiến này là là cảnh, gọi là kiến. Khác với đối tượng dứt này, gọi là Tu đạo đoạn.

Cách giải thích này đều không đúng. Vì sao? Vì tùy miên biến hành duyên năm bộ, tức tùy miên, đối tượng dứt của kiến khổ, tập, lẽ ra cũng thông suốt qua đối tượng dứt của kiến tập, khổ v.v... này.

Lại, tùy miên, đối tượng dứt của kiến diệt, đạo, duyên pháp không phải đối tượng dứt. Sẽ nói đối tượng dứt nào?

Vì thế, nên thuyết kia không phải khéo lập lời nói tương ưng, đối tượng dứt.

Nếu kiến duyên với khổ làm cảnh, gọi là kiến khổ, tức là khổ pháp, khổ loại trí nhãn.

Đối tượng dứt của hai trí này, nói chung gọi là kiến khổ dứt, cho đến Kiến đạo đoạn cũng như thế.

Thường tập, gọi tu, nghĩa là người kiến tích, vì được nghĩa trên. Đối với trí khổ v.v... thường thường huân tập, gọi là tu. Đối tượng trừ của Đạo này, gọi là Tu đạo đoạn. Đây gọi là khéo lập tương đối tượng dứt.

Năm bộ của cõi Sắc, Vô sắc đều dứt trừ giận, ngoài ra giống với cõi Dục, nên đều ba mươi một.

Do đó, tất cả Luận sư Chánh lý vì đều dùng sáu tùy miên căn cứ sự khác nhau của môn hành giới, bộ, nên lập chín mươi tám.

Ở đây, đã nói tám mươi tám kiến trong chín mươi tám, đã dứt, vì bị nhãn hại. mười tùy miên do Tu đạo đoạn và bị trí hại. Vì vì sao ở đây, lại căn cứ ở giới không đồng, để lập ra tùy miên, mà không phải căn cứ ở địa khác nhau?

Như không có cõi khác nhau của cõi Dục, cõi Sắc, tùy miên ở trong một việc đều có lý tùy tăng, ở địa khác nhau của sơ, nhị tính lự cũng như thế.

Nếu cho rằng địa dù khác, nhưng có đồng đối trị, không phải đối trị cõi Dục, cõi Sắc có đồng. Vậy thì không nên lập riêng Vô sắc. Vì Vô sắc có đồng đối trị với cõi Sắc.

Nếu do Tu đạo đoạn đối trị sinh dân, nên sắc, Vô sắc lẽ ra phải được lập riêng, thì các địa cũng như thế, sao không nói riêng?

Nên phải lập hai trăm bốn mươi tám tùy miên. Nếu thừa nhận như thế, cũng không có lỗi. Và lại, căn cứ giới khác nhau để lập chín mươi tám. Vì sao? Do là tham giới kiến lập quả Sa-môn, Biết khắp nghĩa là lập hai quả này, do dứt tùy miên. Việc dứt tùy miên này, vì căn cứ ở giới không phải địa, nên không căn cứ ở địa để lập ra tùy miên.

Túc Cựu sư nói: Đức Phật đối với pháp tánh, thấu đạt sáng suốt, có khả năng giảng nói, chỉ bảo cho người khác biết, nhất định nên khéo quán một ít tương tự pháp tánh của các phiên nào trong bốn địa tĩn lự, mặc dù có bốn địa, nhưng hợp nói một. Đối với bốn Vô sắc hợp nói cũng như thế. Kinh chỉ nói vì tham sắc, tham Vô sắc bình đẳng.

Vì nghĩa này, nên Luận sư Chánh lý kiến lập tùy miên, căn cứ ở giới, không phải địa.

Tánh của bốn địa phần nhiều giống nhau là sao?

Có thuyết nói: Đồng xếp vào chi địa.

Cách giải thích này phi lý. Vì sao? Vì trong địa của các phần gần có sinh phiên nào.

Có thuyết nói: Đồng là thuộc về chiếu khắp địa.

Có thuyết nói: Bình đẳng là loại tham sắc, là hoặc ta nói một ít tương tự trong đây. Nghĩa là chỉ đáng Bạc-già-phạm sáng suốt thông đạt, phải là dứt trừ hẳn hoặc phẩm hạ hạ của tĩn lự thứ tư mới lập biết khắp.

Vị trí phẩm hạ không như vậy, nên biết bốn địa, tất nhiên có phần ít loại tánh tương tự, không phải phiên nào của địa trên có thể duyên sự ràng buộc của địa phẩm hạ. Ba tĩn lự dưới khi được ly hệ, đâu thể không lập riêng thể của dứt biết khắp, nhất định biết một loại phiên nào chưa dứt trừ, dù đã ly hệ mà tương tự với trói buộc, phải là hoặc đồng loại phải dứt hẳn, không còn mới được gọi là ly hệ rốt ráo. Cho nên, chỉ căn cứ ở giới để kiến lập tùy miên, không căn cứ ở địa để lập, về lý là vượt hơn.

Có sư khác nói: Như có người bị kẻ thù bắt giam trong ngục tù. Người ấy tìm cách thoát khỏi, cho đến khi chưa đến những nơi không tương tự: Thành rừng, ruộng, nơi trống trải, nhà nã v.v... Mặc dù đã vượt ngục của kẻ thù oán, nhưng vẫn chưa thật yên ổn.

Như thế, nếu dứt tham của ba định dưới, thì vẫn chưa đến chỗ không tương tự với tham kia, mặc dù đã vượt qua phần ít, nhưng vẫn chưa được yên ổn hoàn toàn, nên chỉ căn cứ ở cõi để kiến lập tùy miên.

Có sư khác nói: Nếu vượt qua cõi Dục, ấy là đã vượt qua vô lượng pháp khổ của nhiều cõi, nhiều sự sinh, uẩn, xứ, giới lớn. Nếu vượt qua cõi Sắc, ấy là đã vượt qua một thủ uẩn, hoàn toàn nhiều xứ, nhiều cõi. Nếu vượt qua cõi Vô sắc thì chính là đã vượt qua hết tất cả uẩn, xứ, giới sinh tử.

Vì lìa ba định dưới đã vượt qua không đúng, nên lập tùy miên là căn cứ ở giới, chứ không phải ở địa. Tuy nhiên, các Luận sư Chánh lý

xưa cũng đã thừa nhận, tùy miên được căn cứ ở địa để kiến lập, nên đã lập ra giả hỏi đáp như vậy:

Hỏi: Vả lại, có phàm phu nào đối với chín mươi tám tùy miên, đã dứt hẳn, thành tựu đủ hay không?

Đáp: Có. Nghĩa là phàm phu sinh cõi Dục, đã được định thứ ba, chưa lìa tham của cõi Dục kia.

Hỏi: Có phàm phu nào được định thứ ba, với chín mươi tám thứ tùy miên đã nói, dứt hẳn mà không thành tựu đủ hay không?

Đáp: Có. Nghĩa là phàm phu từ cõi Dục mất

Hỏi: Có người nào ở địa vị khổ pháp trí nhẫn của Kiến đạo mà hoàn thành đủ, chín mươi tám tùy miên đã dứt hẳn ư?

Đáp: Có. là phàm phu ấy đã được nhập chánh quyết định.

Hỏi: Có các Thánh Bồ-đặc-già-la, chỉ thành tựu bốn trí trong mười trí, mà dứt trừ được hẳn tám mươi hai tùy miên hay không?

Đáp: Có, là phàm phu hữu tình, đã nhập chánh quyết định, khi đang trụ ở khổ loại trí. Nếu bốn địa tĩnh lự trong cõi Sắc đều đồng một hệ ràng buộc như cõi Dục thì đâu có lỗi. Đây tức đã khéo thuận với căn cứ dứt tham ở giới, kiến lập biết khắp và quả Sa-môn Lại, thuận với Luận này nói về nhân Biến hành, làm nhân năng sinh pháp nhiệm của tự giới. Nếu không như vậy, thì lý của kinh, luận này trái nhau. Vả lại, dẫn văn kinh nhằm chứng minh bốn tĩnh lự không phải đồng một lệ thuộc, như Khế kinh nói: bậc Thánh kia nghĩ rằng ta sẽ an trụ tâm tư vắng lặng trong định thứ hai. Mặc dù có tư duy này, nhưng không thể nhập. Lại, nghĩ thế này: Nhân duyên nào khiến ta ở đây, tâm không thể nhập? Nghĩ đoạn liền tự mình biết rõ: Vì ta cũng còn nhiều lỗi lầm ở tâm tư, chưa nhận thức, chưa thấu suốt, chưa thấy, biết đối với công đức của tĩnh lự không có tâm tư, chưa thể tu tập, tu tập nhiều, ở định thứ hai, tâm không có thể nhập, nói rộng cho đến: Ta do trụ ở định này thường phát động tâm tư đều cùng hiện hành, tai hại lỗi lầm tác ý của các tướng, khiến khởi, nay nhất định, nên dứt, cho đến nói rộng.

Ý trong đây nói rõ, như vượt qua cõi Dục, như thế sẽ vượt qua địa tĩnh lự v.v... địa dưới vốn đã có tác ý của các tướng, có thể làm chướng ngại lìa nhiệm và có thể lui sụt.

Nói vì lỗi lầm không phải địa mình, nên biết cõi Sắc không phải một hệ phược. Lại, nhận thấy lỗi lầm, có thể làm nhân chán nản, sự chán nản làm nhân lìa bỏ, vì lìa bỏ nên giải thoát. Nếu đồng một ràng buộc, thì sự giải thoát này lẽ ra vô ích.

Lại, nói tâm tư, vì dứt dần, nghĩa là Khế kinh nói: Nếu các sư Du-

già nhập định thứ hai, thì tâm tứ sẽ dứt, nói rộng cho đến... được nhập định Vô biên không xứ, tưởng sắc bên dứt. Các địa cõi Sắc, nếu đồng một ràng buộc, thì các vị Du-già đã không có năng lực có thể xả ngay tâm tứ, hỷ, lạc, tưởng sắc, vì tâm khiếp sợ nặng nề, nên rất ráo không có ai xả tâm v.v... Lại, nói nói lìa hỷ, dứt lạc cho là Khế kinh nói: Sự lìa hỷ, dứt lạc, không phải đồng một ràng buộc. Các xứ cõi Dục có số lượng đầu sợi lông chưa được lìa tham, có thể nói là hoàn toàn lìa trói buộc cõi Dục, chỉ trừ đã dứt, pháp của Kiến đạo đoạn. Mặc dù chưa lìa hẳn tham do Tu đạo đoạn, mà gọi lìa ràng buộc, vì không phải cảnh giải thoát kia. Các địa cõi Sắc, nếu đồng một ràng buộc, thì phải có sự ràng buộc, khác, và sự lìa đoạn sẽ không thành. Những lý luận này, gọi là trái kinh.

Kế là, dẫn văn luận để chứng minh bốn tĩnh lực không phải đồng một ràng buộc, như Luận này nói: Ai thành tựu lạc căn? Nghĩa là người sinh Biến tịnh. Nếu đọa địa dưới, hoặc bậc Thánh đọa địa trên, thì ai ở đây không thành? Nghĩa là phạm phu đọa địa trên, không phải pháp ở địa dưới, khi sinh lên cõi trên dù nói là không thành, nhưng không do dứt ở đồng một ràng buộc, vì trong cõi Dục, không thấy lý nhất định thành bình đẳng như đây. Nhưng đối với nhân Biến hành mà Luận này nói, là nhân năng sinh ra nhiệm của cõi mình. Vả lại, vì căn cứ ở cõi để kiến lập tùy miên, nói về nhân Biến hành, nên nói như thế.

Cũng có Bản thuyết vốn nói sinh nhiệm của địa mình, những thuyết này, gọi là trái với luận.

Như thế nào là một trói buộc thành lý trái nhau?

Chỉ trái với thuận theo lý kinh, nghĩa là không nên ở hai định, nói về chi nội bình đẳng tịnh, vì chưa dứt tâm tứ, đều cùng có các phiền não trước.

Lại hữu tình sinh tĩnh lực thứ tư, lẽ ra cũng thành nhiệm tâm tứ, hỷ, lạc. Tuy nhiên, Khế kinh nói dứt tâm v.v... Lại Khế kinh nói: Ly hỷ, đoạn lạc cùng với tùy theo Luận này về lý có trái nhau. Tức Luận này nói: Định tương ứng với vị đẳng thứ hai, có công năng tương ứng với vị đẳng đầu tiên, chỉ tạo ra hai duyên, là duyên Tăng thượng và duyên đẳng Vô gián. Các địa cõi Sắc nếu đồng một ràng buộc, thì tham của các địa trên, đối với ái của địa ở dưới, cũng nên làm nhân Năng tác và sở duyên. Lại, dứt trừ khi thọ sinh, lẽ ra làm đẳng Vô gián. Lại, ái của sơ định, cho đến... lẽ ra tham làm đẳng Vô gián cho định thứ tư. Lại, từ vị ban đầu quyết định Vô gián, cho đến tịnh thứ tư quyết định hiện tiền. Lại, trừ thọ sinh, nên từ tịnh thứ tư quyết định Vô gián, thì vị ban đầu

quyết định khởi.

Duyên Đẳng Vô gián trên, dưới như thế lần lượt sinh nhau, nên phải lập nhiều vấn nạn. Lại, không nên đối với nghiệp thứ tư, nói bốn tư có thể dứt dị thực của nghiệp trắng trắng. Lại, không nên nói về định, phần gần có thể dứt hoặc địa dưới, vì đồng một ràng buộc. Lại, các người Bất hoàn được Sơ định, với người được bốn định, chỗ dứt lẽ ra đồng.

Thế nên, nhất định phải thừa nhận địa trên, dưới, như nhân quả của giới, nghiệp, hoặc điều khác. Do lý bất đồng vì một hệ phược, như trước đã nói: Cõi trên trừ giận.

Vì sao giận ở cõi kia không có?

Vì tùy miên giận kia về sự không thật có, nghĩa là đối với khổ thọ, có tùy tăng giận. Vì cõi kia khổ thọ không có, nên giận không phải có. Lại, vì tướng thô, nhám của tùy miên giận, nghĩa là phiền não này, tướng nó thô, nhám, cũng như bệnh phong.

Loại hữu tình kia do Xa-ma-tha nhuần, trơn nối tiếp nhau, nên chúng không có tướng giận khô nhám. Lại, hữu tình kia không phải là nhân của dị thực giận. Nghĩa là giận, tất nhiên chiêu cảm dị thực phi ái. Hai cõi trên không có các sự phi ái. Bên ngoài, không duyên chất độc, gai nhọn đâm, tro nóng v.v... bên trong, không có phong nhiệt, bệnh hủi, bệnh động kinh v.v...

Có thuyết nói: Vì hữu tình kia không có sự não hại, nên là chỗ cư trú của các thiện căn như Từ v.v... và vì các đối tượng thân nhận đều xa lìa.

Có sư khác nói: Tánh giận thô tháo, nhanh chóng đáng xa lìa, nên khi sư Du-già lìa dục tham, thì có thể nghỉ ngơi, như không ở trong hang, các chất bẩn, khô, nhám, lại thêm tẩm gội, thoa, xúc, nhanh chóng có thể dứt trừ.

Phân biệt luận sư nói như thế này: Không có chín mươi tám tùy miên được lập. Kinh nói tùy miên chỉ có bảy, nghĩa là Khế kinh nói: Nếu muốn dứt trừ hẳn bảy thứ tùy miên, thì kể từ hôm nay, các ông phải ở chỗ ta, siêng năng tu phạm hạnh.

Do đó, nên biết được luận giả chánh lý, chỉ dựa vào lối chấp của mình mà lập ra chín mươi tám tùy miên. Nếu là lời Thánh nói, dựa vào quan niệm chấp của mình mà lập, lẽ ra phải thừa nhận có vô lượng tùy miên, vì chuyển biến trong vô lượng thân hữu tình. Nay, xem ra các thầy đối với lý Thánh giáo không thể xem xét kỹ nếu quán sát như thật, lý giáo đã lập ở đây cực thành.

Trong số tùy miên, có thể cố nhiên không phải bác bỏ. Vả lại, không phải luận sư kia đã dẫn kinh Bảy Tùy Miên có chứng số nhất định, có thể vì không phải liễu nghĩa, nghĩa là kinh khác nói: Nếu đối với sắc, muốn chán, lìa, muốn diệt, được giải thoát hẳn, thì phải ở chỗ ta, siêng năng tu phạm hạnh, cho đến đối với thức nói, cũng như thế.

Kinh này chỉ nói: Muốn dứt trừ tùy miên, thì phải ở chỗ ta, siêng năng tu phạm hạnh, nên biết được kinh này không phải thuyết liễu nghĩa.

Lại, ở chỗ khác cũng có thuyết nói: Chỉ căn cứ lìa nhiễm của một cõi, phần ít của một tùy miên, cần phải ở chỗ ta, siêng năng tu phạm hạnh, như Khế kinh nói: Nếu đối với lạc thọ, muốn vĩnh viễn hại tùy miên tham, thì phải ở chỗ ta, siêng năng tu phạm hạnh.

Lại, Khế kinh nói: Nếu đối với khổ thọ, muốn trừ vĩnh viễn tùy miên giận, lẽ ra phải ở chỗ ta, siêng năng tu phạm hạnh.

Há vì kinh kia nói rất ít, ấy là không phải vì bác bỏ nói bảy tùy miên, nên biết được văn kinh này đồng với phi liễu nghĩa của kinh kia. Nay nên nói tương tận.

Trong Khế kinh này, muốn dứt bảy tùy miên, cần phải tu phạm hạnh, ý nói là ý kinh này, vì biểu thị chủng loại tùy miên vì có điểm đặc biệt, nên tiêu biểu bảy số. Như Khế kinh nói: Pháp có hai thứ, không phải lìa hai thứ, mà có riêng pháp khác. Lẽ nào do đó, không thừa nhận thuyết mười tám giới ư? Tuy nhiên, vì như ý trong đây, nói sáu giới khác, nên nói hai và mười tám không trái nhau.

Lại, như kinh nói: Cái có năm, không phải thể vô minh, không thuộc về cái. Kinh nói: Vì vô minh che khuất cái.

Lại, tức năm cái, kinh khác nói mười, như Khế kinh nói: Bí-sô phải biết! Thể của cái tham dục, sai khác có hai: 1. Trong. 2. Ngoài, cho đến nói rộng.

Lại, như Khế kinh nói: Do bốn nhân, nên mặt đất rung chuyển, chẳng phải không có nguyên nhân khác.

Lại, như Khế kinh nói: Đời có ba pháp, cần phải khai phát, nhưng có thuyết nói bốn.

Lại, như kinh nói: Đế chỉ có một. Lại không có thứ hai, nhưng vì Phạm chí, nên nói đế có ba và nói bốn v.v...

Lại, như kinh nói: Trí có hai thứ, là tận, và vô sinh, chẳng phải không có trí khác.

Lại, như kinh nói: Tâm có hai thứ: Nghĩa là thiện, bất thiện, chẳng phải không có vô ký.

Những loại như thế v.v... vô lượng Khế kinh, Đức Phật thuận với cơ, nghi nói đều khác nhau. Không thể thấu đạt nghĩa lý của Thánh giáo, chỉ chấp gây tổn hại cho tông khác làm đức. Loại này Há có thể kịp khéo nói quả, như Đức Thế Tôn bảo Ô-đà-di: Nếu đối với môn khác mà Như Lai đã nói, tất cả, tất cả vật, tất cả, tất cả thứ, không muốn người tìm cầu nghĩa giải thoát ở trong đó. Ông nên biết, ở trong Thánh giáo họ tìm kiếm sự tranh chấp, chấp trụ, cho đến nói rộng.

Lại, theo thuyết mà luận giả Chánh lý đã nói, lẽ ra phải thừa nhận có vô lượng tùy miên, thừa nhận cũng đâu có lỗi.

Dựa vào số khác của thân thì vô lượng, nhưng theo loại thể để phân biệt, thì tùy miên chỉ thành sáu thứ. Sáu thứ này căn cứ ở các môn khác nhau, thành mười sáu, hoặc mười, hoặc hai mươi tám, hoặc ba mươi sáu, hoặc bảy mươi bốn, hoặc chín mươi tám, nghĩa là ở chỗ nào, Phật cũng căn cứ ở sự khác nhau các môn hiện hành ở bộ, giới, nhằm chỉ rõ tùy miên. Luận sư Chánh lý thuận theo thuyết Phật đã nói, căn cứ ở sự dị biệt của giới v.v... lập ra chín mươi tám tùy miên. Và lại, thể loại của các tùy miên có sáu, nghĩa là tham, giận, mạn, vô minh, kiến và nghi. Vì thể loại khác nhau nên đã nói như trước. Do đức Bạc-già-phạm ở trong Khế kinh, đã nói tham của ba cõi, gọi chung là kết ái, nên biết được loại thể chỉ sáu tùy miên, tức sáu tùy miên, được căn cứ ở giới sai khác, Đức Thế Tôn còn nói tham chia ra hai thứ, nghĩa là tùy miên tham dục, hữu khác nhau, do sự khác nhau của tham, có thể so với sự hiểu biết khác. Vì biểu thị cõi định và bất định của tùy miên đều thành hai, nên nói như thế: Nhưng chỉ nói sự khác nhau của cõi tham, nghĩa là do nhiều chỗ đều nói tham là đứng đầu, nghĩa là trong các giáo kiến lập phiền não, ở chỗ, nào cũng đều nói tham là đứng đầu, như nói chín kết, ba căn bất thiện, năm cái, vô lượng duyên nghiệp v.v... ràng buộc ba nghiệp đạo phần trên. Khế kinh cho rằng tùy miên tham là gốc của sinh tử, nên chỗ, nào cũng nói ở đầu tiên. Đã nói trước hết, chia làm hai thứ. Do loại này, làm sáng tỏ loại khác, lẽ ra cũng như thế. Tuy nhiên, không thể nói giận cũng căn cứ ở cõi, chia làm hai: Do tham dục hữu, làm rõ sự sai khác. Tham này không phải như thuyết mạn v.v... vì địa trên cũng có.

Do giáo như thế, đã chỉ rõ tùy miên, tùy theo chúng thích hợp ở cõi định, tán khác nhau. Ở chỗ khác, Đức Phật lại căn cứ ở môn khác của hữu tham, để chỉ rõ tùy miên của cõi định cũng có khác nhau, nghĩa là Đức Thế Tôn nói về tham của sắc, Vô sắc trong phần kết trên, lập riêng làm hai. Do tham khác nhau, có thể so với khác. Vì biểu thị tùy

miên, đối với các cõi định, sắc, Vô sắc khác nhau, nên tạo nói như thế: Nhưng không phải kết phần trên, chỉ vì Tu đạo đoạn, tức chỉ cõi hữu tham của Tu đạo đoạn, có riêng hoặc, đối tượng dứt của kiến, với chủng loại do Tu đạo đoạn đã đồng, tất nhiên, vì cũng khác nhau, nên trước kia đã chỉ rõ chung cõi định, tán kiến, Tu đạo đoạn khác nhau.

Nay, chỉ rõ riêng, chỉ có Tu đạo đoạn ở cõi Sắc, cõi Vô sắc có khác. Do đạo vô lậu dứt như thế, nghĩa là tham, do Kiến đạo đoạn ở cõi Sắc, Vô sắc, đồng một đối trị tham, do Tu đạo đoạn, gọi là đối trị riêng, nên ở cõi định, tham do Kiến đạo đoạn không biểu thị cõi riêng, tham do Tu đạo đoạn thì biểu thị cõi riêng.

Như thế, dẫn riêng hai kinh chứng minh tham có ba cõi khác nhau, chỉ rõ pháp khác cũng khác. Nay, lại dẫn chung một kinh làm chứng, như Khế kinh nói: Ái có ba thứ:

1. Ái dục.
2. Ái sắc.
3. Ái Vô sắc.

Do sự khác nhau của ái, có thể so với cách giải thích khác. Vì biểu thọ rõ tùy miên, khác nhau ở cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, nên nói như thế: Đã nêu ra Thánh giáo, để chứng minh cho cõi của các tùy miên khác nhau, về lý cũng có khác, nghĩa là có một loại Bồ-đặc-già-la, đối với pháp cõi Dục, đều được lìa trói buộc, không phải sắc, Vô sắc. Bạc Thánh kia vì dứt các tùy miên này, nên không sinh, cõi Dục. Tùy miên, đối tượng dứt này, nên biết lệ thuộc cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, so với đây nên biết.

Thế nên, tuy nhiên do giáo lý Thánh, giới nhất định có số khác thành mười sáu.

Đã biểu thị cõi riêng, hành khác nhau ra sao? Tức kiến của sáu tùy miên, do hành khác. Đức Thế Tôn ở chỗ nào cũng đều nói kiến có năm như Hữu thân kiến v.v... như đã liệt kê trước kia, nên sáu tùy miên căn cứ ở hành, có tích số khác thành mười, như trước đã nói: Hành, giới hợp chia thành hai mươi tám.

Đã biểu thị hành riêng, còn bộ khác thế nào?

Bộ, nghĩa là tùy miên căn cứ đối trị riêng, tức có một loại do kiến khổ dứt, có loại do kiến tập, diệt, đạo cũng như thế, có loại do thời gian sau, thuận theo ở một trí thường thường tu tập, vì gia tăng vượt hơn nên dứt. Nếu khác với trí này, thì lập kiến bốn đế và trí quả sau hóa ra vô ích. Nhưng trong Kiến đạo, đối với bốn Thánh đế, tất nhiên, hiện quán dần, như sau sẽ nói.

Như thế, năm bộ quyết định khác nhau. Đức Phật ở trong kinh tự chỉ rõ thích đáng, như Đức Thế Tôn nói:

*Xưa, ta với các ông
Đi đường dài sinh tử
Do không thể như thật
Thấy rõ bốn Thánh đế
Nếu thấy rõ bốn đế
Dứt hẳn các hữu buộc
Thì sinh tử đều dứt
Không có các hữu sau.*

Trong đây nếu có thể kiến bốn đế: Biểu thị dứt bốn vô minh, đối tượng dứt của kiến bốn đế.

Lại, nói dứt hẳn ràng buộc hữu: Biểu thị dứt vô minh, đối tượng dứt của Tu đạo.

Há là trong đây ràng buộc hữu nói là ái, vì sao dẫn chứng năm bộ vô minh?

Vô minh trong đây không nói thành. Nghĩa là trong các thế gian, không có một vật nào bị kết ái trói buộc mà không phải là vô minh, nghĩa là chỉ Tu đạo đoạn thừa nhận có kết ái, có kết vô minh. Há lại phải thành ngu si mà có ái sinh?

Lại có chứng riêng, chứng tỏ sự khác nhau giữa các bộ của các phiền não. Như Khế kinh nói: Vô trí đối với khổ, vô trí đối với tập, vô trí đối với diệt, vô trí đối với đạo. Trong đây, gồm nhiếp chung ngu v.v... ở đời trước. Căn cứ ở cảnh bốn đế để lập bốn vô trí. Nên biết chỗ này dùng tiếng vô minh để làm tỏ rõ tất cả tùy miên, như trong duyên khởi, vì nói nên các phiền não có bộ khác nhau, nhưng không phải vô minh vì có năm bộ, nên giống như biểu thị hoặc khác đều có năm bộ, do phiền não khác vì nói ngăn dứt, nghĩa là Đức Thế Tôn nói dứt hẳn kiến, nghi được quả Dự lưu.

Do đó, làm chứng ngăn dứt kiến và nghi là đối tượng dứt của tu. Lại, kinh chỉ nói dứt tham, giận, si, mạn, đi qua đường ác, được quả Dự lưu, nên quả Dự lưu không có kiến và nghi.

Có tham, sân, si, mạn, do Tu đạo đoạn. Do đấy chứng biết sáu tùy miên, căn cứ ở bộ không đồng, thành hai mươi tám. Bộ, hành hợp lại chia thành ba mươi sáu. Giới bộ hợp chia thành bảy mươi bốn. Căn cứ ở giới bộ, hành, chia chung tùy miên thành chín mươi tám, như trước đã nói. Nên Luận giả Đối pháp theo Thánh giáo Phật, đã tìm tòi chánh lý, phân biệt tùy miên, lập chín mươi tám, không thể nghiêng động. Nhưng

Thượng tọa bộ mê muội kia lại nói: Mặc dù kinh đã có được dẫn danh tướng, nhưng không hề có chỗ nào nói về tùy miên này: kiến khổ dứt này, cho đến Tu đạo đoạn. Nay, nên gạn hỏi vặn: Khi nhập Kiến đạo, là đã kiến khổ đế, chưa kiến tập v.v... vì có hiện khởi hoặc do Kiến đạo đoạn, mà nói là chưa nhỏ tùy miên kia ư? Nếu không đúng, đâu phiền phải giảng lười hí luận? Lại, như ông chấp phiền nào tương duyên, không thấy sở duyên mà vẫn được dứt hẳn? Phiền nào như thế, dù duyên ba đế, nhưng khi kiến khổ đế, thì đâu ngại gì dứt vội?

Tuy nhiên, có gạn hỏi vặn nạn?

Nếu khi kiến khổ, ấy là có thể dứt ngay. Hoặc do Kiến đạo đoạn, còn kiến ba đế sau, lẽ ra vô dụng, nên về lý cũng không đúng. Thượng tọa bộ kia đối với vị này, không câu kiến tập v.v... vì không muốn dứt trừ tùy miên. Tuy nhiên, do trí trước lần lượt dẫn phát, pháp như thế thứ lớp kiến ở tập v.v... Vì nếu không như vậy thì trung gian hiện quán, tìm kiến v.v... tâm bị gián đoạn, xen lẫn? Lại, không hề có chỗ nào Phật nói tùy miên có chín mươi tám. Nếu có, thì lẽ ra phải nói là Đức Phật có chỗ nói. Ta thì tin thọ Thượng tọa bộ tra gạn như thế, hỏi vặn tùy miên lớn, nhỏ, tìm tòi mãi mà chưa truy chính xác. Vả lại, trước kia đã nói, ở trong kinh, Đức Phật đã nói: Các tùy miên do kiến khổ dứt v.v... nghĩa là Khế kinh nói: Không kiến bốn đế, là còn lặn lội lâu trong sinh tử, đã kiến, ấy là đều diệt. Sao có thể nói Phật không hề có chỗ nào nói có tùy miên do kiến khổ dứt v.v...? Lại, nói: Đối với khổ v.v... có bốn vô trí sao bốn vô trí chỉ ở kiến khổ dứt! Nên biết nhất định có năm bộ tùy miên rồi. Lại, Thượng tọa bộ kia vặn hỏi nói: Đã kiến khổ đế, chưa kiến tập v.v... Vì đã có hiện khởi hoặc do Kiến đạo đoạn, mà nói là chưa nhỏ, tùy miên ấy, đây là từ rất phù phiếm, vì khi chưa kiến khổ, hoặc do kiến khổ dứt cũng không hiện khởi, lẽ ra phải nói là đã nhỏ, không nên nói khi kiến khổ dứt, vì nếu chưa kiến khổ, đã không thể nhỏ tất cả tùy miên do kiến khổ dứt, pháp khác lẽ ra cũng như thế. Chưa kiến tập v.v... cũng không thể dứt được đối tượng dứt kia, vì chủ thể trị đắc kia, đạo chưa sinh. Hoặc Thượng tọa bộ kia nên nói hai nhân khác nhau: Vì sao tùy miên v.v... không hiện khởi? Mà một chưa nhỏ, tùy miên khác đã nhỏ ư? Vì thế, nên sự vặn hỏi của Thượng tọa bộ kia có lời mà không có lý.

Lại nói: Phiền nào tương duyên của ông, không thấy sở duyên mà được dứt hẳn? Phiền nào như thế, dù duyên ba đế, nhưng khi kiến khổ đế, vẫn chấp nhận dứt phiền nào ngay, không phải tông ta đã thừa nhận.

Các phiền nào tương duyên đều không thấy sở duyên mà được dứt

hắn mặc dù trong hoặc của kiến diệt, đạo đoạn, nhưng hữu lậu duyên tùy miên vẫn không thấy sở duyên dứt, mà phiền não kia dựa vào diệt, đạo sinh, đủ rõ vô lậu duyên các phiền não khởi, là vì phiền não kia đã được nuôi lớn, nên về nghĩa, nói cũng gọi là mê ở Diệt, Đạo, nên là duyên đối tượng diệt của năng lực đạo kia, chứ không phải duyên ba đế hiện có tùy miên.

Trong có khổ v.v... thừa nhận là vui v.v... cũng không dựa vào mê khổ, hoặc sinh vì đâu thể khi kiến khổ, mà tùy miên kia lại được dứt ngay tức khắc! Nên Thượng tọa bộ kia đã dẫn đây để so sánh với kia không bình đẳng.

Lại, Kinh chủ nạn đã nói: Thượng tọa bộ kia đối với vị này không cầu kiến tập v.v... vì không muốn dứt trừ tùy miên, nhưng do trí trước lần lượt dẫn phát, do pháp như thế theo thứ lớp kiến tập v.v... ấy, giải thích này cũng không có lý, vì Thượng tọa bộ kia đối với vị này, cũng không cầu kiến khổ, không muốn dứt trừ tùy miên, nhưng do trí của vị noãn v.v... của thời gian trước kia, đã lần lượt dẫn phát pháp kiến khổ như thế. Bấy giờ, không dứt kiến khổ, mà dứt tùy miên? Ở đây đã dứt tùy miên kiến, ngoài ra, cũng như thế.

Lại, không phải khi chúng ta nói hiện quán, là khởi tâm gia hạnh, cầu kiến, cầu dứt, nhưng chúng ta cũng nói trong vị hiện quán, là gia hạnh riêng chỉ do trí trước lần lượt dẫn phát pháp như thế theo thứ lớp kiến ở tập v.v... tức khi kiến, có đoạn, có chứng sâu xa, trở thành có công dụng, không giống như tông của ông.

Nếu cho rằng nhất định không có phiền não dứt của kiến ba đế còn lại, thì trí cảnh tập kia của kiến tập v.v... lẽ ra phải hoàn toàn vô dụng? Và Đại sư nói pháp này há không phải là vô ích hay sao? Pháp như thế tự nên hay kiến tập v.v... Đức Phật chỉ nên nói tập kiến khổ trí.

Lại, bốn Thánh đế, tướng chúng không đồng, làm sao giải thích đế khác dứt mê hoặc đế khác, nên không phải kiến khổ là dứt ngay tùy miên.

Lại, Thượng tọa bộ kia nói: Không hề có chỗ nào Phật nói tùy miên có chín mươi tám. Nếu có, lẽ ra phải nói có chỗ Phật nói thì ta tin... điều này cũng không đúng, vì ta không thấy ở các ông có tướng tin lời Phật dạy. Vì trước đây, ta đã căn cứ vào chánh lý Phật giáo, nhằm kiến lập tùy miên có chín mươi tám, mà các ông đều không có tâm tín, nhận.

Hơn nữa, các ông có đủ biện luận tốt lành, thời nay đâu theo kịp trí thù thắng, mà biết không hề có chỗ nào Phật nói về sự đặc thù giới,

hành, bộ của tùy miên có chín mươi tám? Nghe nói trong Tăng nhất A-cấp-ma, từ một pháp, tăng cho đến một trăm pháp. Sau Phật diệt độ, hữu tình của quốc độ này, niệm, tuệ bên trong, mạng ngày càng tổn giảm, thế vị cỏ thuốc v.v... bên ngoài thành thực, đức suy thoái dần, công năng rất ít. Con người đa số đều bị lôi cuốn, trôi buộc do sự việc gian ác. Há có thể vâng giữ đủ Thánh giáo của Như Lai?

Cho nên nay trong Tăng nhất A-cấp-ma, chỉ từ một tăng đến còn mười pháp trong đó cũng vẫn có nhiều phần rời rạc, hướng chi quá mười mà có thể thọ trì. Nên biết trong kinh nói xứ tùy miên, nhất định có văn nói chín mươi tám.

Như thế, nghe nói về lý, hẳn nên như thế. Cho nên, Đức Phật đối với mười pháp kia, lẽ ra trong kinh nói rất sâu, dần dần sẽ biến mất, cho đến sau cùng, biến mất không còn.

Lại, từ xưa đến nay, các bậc Thánh soạn luận ở mỗi chỗ đều nói có chín mươi tám tùy miên, có văn sáng sủa, giải thích có nghĩa lý sâu xa, nên biết được trong A-cấp-ma căn bản nhất định có văn thành thật, nêu lên số này.

Nay, lại lược dẫn các A-cấp-ma để chứng minh cho nhiều Khế kinh hiện nay đã biến mất. Như ở kinh Bà-đà-lê, Phật bảo Bà-đà-lê: Xưa kia, ta đã vì chúng Bí-sô tuyên nói với thiếu niên Hiền Lương về pháp nuôi ngựa. Bấy giờ, ông so sánh với một ít pháp môn này không thật có. Kinh kia, nay đã biến mất.

Lại, Đức Phật ở trong kinh Khổ uẩn, vì Thích chủng Đại Danh nói: Xưa kia, khi ta đang ở thành Vương xá, đi dạo dọc theo sườn núi, trông thấy các người ly hệ đều giơ tay lên cao, tự làm khổ để cầu thường, bèn bảo... cho đến nói rộng.

Kinh kia, hiện nay đã mất.

Lại, trong kinh Khánh Hỷ Đại Không kia, nói như thế này: Xưa kia, có một lúc tôi theo Phật ở một thành lớn của dòng họ Thích, nơi quán khách lớn dùng để kinh doanh trong thành ấy, bấy giờ, Phật bảo với tôi: A Nan Đà! Ta trụ trong hư không, ông có muốn biết không? Tôi bèn thưa thỉnh xin Phật nói cho con nghe: Ta đã tìm hiểu nghĩa lý sâu xa mà Phật đã giảng nói kinh đó, hiện nay cũng đã mất.

Lại, Đức Phật trong kinh Ô-đà-di, nói như thế này: Thuở xưa, ta nói có bốn thọ, lại thay thế hiện ở trước. Đến nay, kinh ấy cũng đã mất.

Lại, đấng Bạc-già-phạm ở trong kinh khác, nói như thế này: Thuở xưa, một đạo nọ, ta cư trú ở đại thành Vương Xá, đang đi dạo trong hang

núi. Lúc ấy, có rất nhiều chúng xuất gia ngoại đạo đến chỗ ta để thưa hỏi về nghĩa của ta... cho đến nói rộng.

Kinh ấy, ngày nay cũng biến mất không còn.

Lại, trong kinh Xuất Ái Vương kia, Phật bảo: Đại vương! Ta nhớ xưa kia, đã từng nói thế này: Không phải quá khứ, vị lai, hiện nay, có các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... đối với tất cả pháp, thấy vội, biết vội. Có thể thấy vội, biết vội, không có việc đó. Kinh đó hiện nay cũng đã biến mất.

Lại, ngoại đạo Vũ Tướng, ở kinh Cồ Bác Ca, nói như thế này: Ta nhớ trong dĩ vãng xa xưa, từng thấy Kiều-đáp-ma Tôn, họ Thích ở trong rừng, quận Thi-ca, thành Na địa ca, khen tất cả pháp môn tinh lự v.v.... Kinh ấy, đến nay cũng biến mất không còn.

Lại, Khánh Hỷ kia trong kinh Mãn nói: Lúc nhỏ, tôi gặp Tôn giả Mãn Từ Tử vì chúng nói rộng pháp môn sâu xa cho đại chúng nghe. Đến nay, kinh ấy cũng đã biến mất.

Lại, Trong kinh Lam Bạc Ca Đức Phật, nói như thế này: Thuở xưa, một lúc nọ, ta từng bảo với năm Bí-sô: Khi ta chưa xuất gia, thường quán sát tại gia phần nhiều bị các tai hại lỗi lầm gây bức xúc, nên ta nhanh chóng chán lia... cho đến nói rộng.

Kinh ấy, hiện nay cũng biến mất không còn.

Lại, bậc Thánh kia, trong kinh Hộ Quốc nói: Đại vương! Có bốn đạo nhằm chán, chỉ Đức Bạc-già-phạm chánh kiến, chánh tri, dù các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã có giảng nói rộng, nhưng các thế gian không thể tinh tấn, siêng năng tu hạnh chán lia. Phải biết nhất định là Đà-bà tát cạn ái. Kinh ấy, nay cũng đã biến mất.

Lại, Cấp Cô Độc ở trong kinh Thú nói: Ta từng ở chỗ Đức Bạc-già-phạm, thân cận lắng nghe, thọ trì pháp môn như thế. Nếu có hữu tình nào thí cho Phật vườn, rừng v.v... Do năng lực của nhân này, khi chết đi, sẽ sinh bên cõi trời, thọ hưởng an vui mầu nhiệm, nói rộng cho đến thí pháp làm nhân. Kinh ấy, nay cũng đã biến mất, không còn.

Lại, trong kinh Niết-bàn Khánh Hỷ, thưa với Tôn giả Vô Diệt: Tôi đã từng ở chỗ Phật, thân cận lắng nghe thọ trì pháp môn như thế. Phật, Đức Thế Tôn dựa vào minh nhãn của tinh lự thứ tư vắng lặng không lay động là Niết-bàn, nay, kinh ấy cũng đã biến mất.

Có vô lượng Khế kinh như thế v.v... đến nay đều biến mất không còn, vốn đã được kết tập phần nhiều phân tán.

Thượng tọa bộ đầu chấp nhận, liền tạo ra thuyết này: Phật không có chỗ nào nói chín mươi tám tùy miên.

Đã nói về nghĩa lý sai khác của tùy miên, nghĩa vốn đã nói. Nay, kể sẽ nói về tám mươi tám thứ do Kiến đạo đoạn như trước nói.

Đây là đối tượng dứt của kiến, tu là nhất định như vậy ư? Không đúng thì thế nào? Tụng nói:

*Tùy miên bị Nhãn diệt
Hữu đánh chỉ Kiến đoạn
Chỗ khác Kiến, Tu đoạn
Do trí trừ, chỉ Tu.*

Luận nói: Trong các tùy miên do nhãn trừ địa hữu đánh thấu nhiếp chỉ Kiến đạo đoạn, chỉ loại trí nhãn mới có thể dứt. Tám địa khác thấu nhiếp chung cho kiến, tu đoạn, nghĩa là bậc Thánh dứt chỉ kiến không phải tu. Pháp loại trí nhãn, như tương ứng đoạn. Nếu phạm phu dứt chỉ tu không phải kiến, vì thường tập trí thế tục, để dứt nên các tùy miên bị trí hại, tất cả địa thấu nhiếp chỉ Tu đạo đoạn. Vì các bậc Thánh và các phạm phu, như đối tượng thích hợp của mình, đều do thường tập trí thế tục, vô lậu để dứt.

Tụng nói: Còn chung kiến, Tu đạo đoạn: Lời nói này không nói nghĩa, so sánh có thể biết.

Có thể biết là sao?

Vì do trước, sau, nghĩa là trước, nói riêng, tùy miên bị nhãn trừ, hữu đánh chỉ Kiến đạo đoạn, sau lại nói chung tùy miên do trí diệt trừ chỉ Tu đạo đoạn.

Vì chung khác, so sánh biết, vì khiến cho nghĩa được sáng tỏ, nên chánh nói, không có lỗi.

Có sự khác nói: Các vị tiên ngoại đạo không thể chế phục, dứt trừ hoặc, đối tượng dứt của kiến (Kiến đạo đoạn) như Khế kinh Đại Phân Biệt chư nghiệp nói: Các loại ngoại đạo lìa dục tham, có duyên tà kiến cõi Dục hiện hành và kinh Phạm Võng cũng nói loại ấy. Có duyên các kiến hiện hành của cõi Dục, nghĩa là đối với đời trước, phân biệt luận giả có chấp hoàn toàn thường, có chấp một phần, có chấp các pháp không có nhân sinh v.v... Không phải hoặc cõi Sắc duyên cõi Dục sinh vì ở cảnh cõi Dục đã lìa tham dục nhất định là các kiến ở cõi Dục chưa dứt. Thuyết này nói không đúng. Vì các chỗ dứt của kiến, tu đều có thể nối tiếp cõi Dục sinh. Mặc dù dứt một phần, phần khác lẽ ra cũng nối tiếp giới mình sinh như Dự lưu v.v... Nhưng các ngoại đạo cũng có, cho đến sinh lên cõi trời Hữu đánh. Trời kia có phiền não cõi Dục hiện hành, tất nhiên không đúng.

Lại có lý gì các vị tiên ngoại kia, do dứt Tu hoặc gọi người lìa dục,

chẳng phải do không dứt hoặc của Kiến đạo đoạn, cũng nói là người không lìa dục. Lại, trước kia, nhân giải thích kinh Năng An Ổn, biểu thị nghĩa lý sâu xa đã nói như đây, nên Thượng tọa bộ kia đã dẫn hai thứ Khế kinh, trái với lý, thành nghĩa bất liễu.

Phái Tỳ-bà-sa giải thích kinh kia rằng: Các tiên ngoại kia lúc khởi kiến, từ lìa dục, tạm lìa lại, cũng như Đê-bà-đạt-đa tạm lìa lại rồi được trở lại. Nếu chỉ hai mươi tám nhất định do Kiến đạo đoạn, thì vì sao chỗ nào kinh cũng nói tám mươi tám ư?

Vì văn kinh kia căn cứ khắp thứ lớp, nghĩa là nói kinh này vì căn cứ ở lý cùng tận, nên không trái nhau. Lại, ý kinh kia nói rõ công dụng của Thánh đạo là thù thắng. Lại, nếu trước lìa tham của tám địa dưới, thì phải là do Kiến đạo khởi đắc vô lậu. Vì được trạch diệt kia, nên nói là không có lỗi.

Tướng khác nhau của Kiến đạo, Tu đạo đoạn thế nào?

Nếu hoặc do chỉ kiến tuệ dứt, gọi là Kiến đạo đoạn, nếu hoặc do kiến trí tuệ dứt, gọi là Tu đạo đoạn.

Như thế, nếu do một phẩm dứt tức khắc, nếu do chín phẩm đoạn dần, nếu Thánh đạo rồi cuối cùng không lìa lại. Nếu Thánh đạo xong hoặc lìa, không lìa. Nếu dứt chấp nhận chứng bốn, ba, hai quả, nếu dứt chấp nhận ba, hai, một quả. Nếu khi Thánh dứt thì phi trạch diệt kia nhất định nên chứng trước ở trạch diệt. Nếu trước hoặc sau, hoặc chứng đều cùng lúc, tướng khác của loại như thế v.v... rất nhiều.

